

Bản án số: 05/2019/HSCTN-PT

Ngày: 08/4/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân

Bà Trần Thị Nhài

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Đinh Thị Thu Huyền
- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo Chu Văn TH và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Chu Văn TH, Nguyễn Ngô Bảo Ng và kháng cáo của chị Nông Thị Th là người đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Văn Sđôi với bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Chu Văn TH; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1991 tại huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký HKTT: Thôn NCh, xã KĐ, huyện Ch H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Tổ 2, thị trấn HS, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn Q và bà Đặng Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 30/6/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng 16 ngày tù về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Thanh B; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995 tại huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS9, xã XPh, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Anh L và bà Dương Thị Th. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Đức Ch; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1993 tại huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS9, xã XPh, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức O (đã chết) và bà: Ngô Thị H; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

4. Họ và tên: Hoàng Đức V; tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1993 tại huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS8, xã XPh, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức Th và bà: Tạ Thị M; Có vợ: Trương Thị Tr. Sinh năm: 1998. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

5. Họ và tên: Dương Hữu H; tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1994 tại huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS8, xã XPh, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Hữu T và bà Trần Thị Th; Có vợ: Dương Thị H; con: Có 01 con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Ngô Bảo Ng; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/9/2002 tại huyện ChL, tỉnh Lạng Sơn. (Đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 14 tuổi 08 tháng 17 ngày). Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Pa L, thị trấn ChL, huyện ChL, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Ngô Thị S; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng:

Ông: Nguyễn Văn K. Sinh năm 1975 (Là bố đẻ bị cáo Ng; (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Pa L, thị trấn ChL, huyện ChL, tỉnh Lạng Sơn.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn TH do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử:
Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà

nước tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử: Bà Nguyễn Thị Thanh Nghĩa – Luật sư văn phòng luật sư Thanh Nghĩa, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho anh Dương Văn S có kháng cáo:

Chị Nông Thị Th, sinh năm 1983 (vợ anh S). Có mặt.

Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1955 – là mẹ đẻ anh S (có mặt).

Đều trú tại: Xóm N1, xã UK, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nông Thị Th:

Ông Hoàng Văn Doãn, ông Phương Hữu Tuyên, bà Trần Thị Tuyết Mai- Luật sư văn phòng luật sư Hoàng Hưng- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

1. Anh Dương Văn S1, sinh năm 1976 (có mặt).

2. Anh Dương Văn S2, sinh năm 1989 (có mặt).

3. Anh Dương Xuân S3, sinh năm 1991 (có mặt).

4. Anh Dương Xuân Đ, sinh năm 1989 (có mặt).

5. Anh Dương Văn T, sinh năm 1977 (có mặt).

Đều trú tại: Xóm N1, xã UK, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Dương Nghĩa H, sinh năm 1993(có mặt).

Trú tại: Xóm TS9, xã XPh, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hà Trọng Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm TS9, xã ĐX, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1940 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã TKh, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đào Thị Phương Th, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Đào Thị Th, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Dương Thị Th, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Dương Viết Th, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: TDP ÚS, thị trấn HS, huyện PhB, Thái Nguyên.

7. Chị Dương Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 1, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

9. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, thị trấn HS, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

10. Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm KB, Xã TKh, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

11. Anh Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm Làng C, Xã TKh, huyện PhB, Thái Nguyên.

12. Chị Dương Thị L1, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm Q, Xã TĐ, huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

13. Chị Nông Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm MH, Xã TK, huyện PhB, Thái Nguyên.

14. Anh Hà Thế H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Phố M, thị trấn QU, huyện QU, tỉnh Cao Bằng.

15. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 16, Phường QTr, thành phố ThN.

16. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 24, Phường QTr, thành phố ThN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2017 Dương Nghĩa H đi cùng nhóm đối tượng gồm; Lưu Đình D, Nguyễn Văn H đến nhà anh Dương Văn X để đòi số tiền 10.000.000đồng anh X nợ của bạn D nhưng chưa trả. Tại đây, nhóm của H đã bị các anh em họ của X đánh gây thương tích, H phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

Sự việc được trình báo đến Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo thẩm quyền, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Dương Xuân S3, Dương Văn T, Dương Văn S2, Dương Xuân Đ đến làm việc.

Biết tin H bị đánh, nhóm đối tượng là bạn của H gồm Phạm Anh H, Chu Văn TH bàn cách đánh trả thù những người đã tham gia đánh H.

Khi biết nhóm các anh S1, Ty, X, Đ đang làm việc ở Công an huyện Phú Bình, khoảng 9 giờ ngày 31/5/2017, H phân công Nguyễn Ngô Bảo Ng, Chu Văn TH đến cổng Công an huyện Phú Bình để canh chừng nhóm các anh S1, T, X, Đ khi nào ra về khỏi Công an huyện Phú Bình thì báo cho H, mục đích là để H tập hợp người đánh dần mặt, trả thù cho H.

Đến khoảng 18h 00 phút ngày 31/5/2017, bạn của H là Hoàng Thanh B rủ Hoàng Đức Ch và Hoàng Đức V (Theo B khai thì trước đó khoảng 18 giờ ngày 31/5/2017, H gọi điện cho B qua mạng xã hội Facebook, H nói và nhờ B gọi thêm

Và Cùng đi xuống quầy Anh H để đi đánh nhóm người đã đánh H ngày 29/5/2017 tại xã ÚK), trên đường đi thì rủ V đi cùng, sau đó cả H cũng cùng đi đến quầy Anh H.

Khi cả nhóm đến quầy Anh H ở Tổ 2, thị trấn HS, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này có H, Th, Ch, H, V, B và Hà Trọng Ch là người làm thuê cho H, H nói: “Mấy thằng đánh H chuẩn bị về, anh em mình đánh dần mặt chúng nó”; “Anh em chuẩn bị đi”. H phát khẩu trang dạng khẩu trang y tế cho mỗi người trong nhóm, đưa hai tấm bìa cho V và bảo che mặt, bật biển số xe lại để không bị phát hiện. V ra dùng tấm bìa bật biển xe mô tô của V và xe mô tô BKS: 20M4-3685 của B lại, đồng thời lúc này anh Dương Văn S1 điều khiển xe ô tô TOYOTA VIOS, BKS: 20A-163.69, màu sơn đen đi cùng anh Dương Văn S đến công Công an huyện Phú Bình để đón các anh S, T, S1, Đ đi về nhà ở xã ÚK. Anh S ngồi cạnh ghế lái xe phía trước, các anh S1, S2, T, Đ ngồi ở ghế sau. Ng phát hiện và gọi cho H thông báo nhóm người đánh H đang đi về và điều khiển xe mô tô Air Blade bám theo sau xe ô tô. Sau khi nghe điện thoại của Ng, H xách 01 chiếc túi xách màu đen, dài khoảng 50-60cm, cao khoảng 30-40cm ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng - xanh, BKS: 20G1-212.91 do Th điều khiển, B điều khiển xe mô tô BKS: 20M4-3685 chở Hi, V điều khiển xe mô tô 20G1- 204.35 chở Ch. Cả nhóm đi theo đường dân sinh hướng ra sông Đào rồi đi theo đường quốc lộ 37 đi theo hướng Phú Bình đi Thái Nguyên. Khi đi qua cổng Bệnh viện đa khoa Phú Bình, nhóm H gặp Ng cũng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS: 20H1- 075.86 đi sau xe ô tô do anh S điều khiển đi phía trước. Khi đi đến đoạn đường đối diện nhà bà Nguyễn Thị K thì nhóm H đuổi kịp xe ô tô, Th lái xe vượt lên chặn đầu xe ô tô làm xe ô tô dừng lại, V đỗ xe mô tô cạnh xe của Th, B lái xe dừng ở đuôi xe ô tô. Đồng thời, Ng cũng dừng ở cách đầu xe ô tô khoảng 15m rồi vòng lại. H lấy từ trong túi xách ra 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40-50cm, dao có bao dao rồi ném túi xách xuống đường, H nói “Anh em lấy đồ đi”, thì Th và V mỗi người lấy 01 con dao dài khoảng 40-50cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ. H cầm dao chỉ về phía xe ô tô và nói “Đ. mẹ chúng mày mở cửa ra” nhưng trong xe không ai mở cửa, H dùng tay trái gạt cửa ghế lái, khi cửa vừa mở ra thì H cầm dao ở tay phải chém 01 nhát từ trên xuống vào cánh tay trái của anh S, anh S kêu lên: “Em chỉ là lái xe thôi”, H gạt cửa sau ghế lái và đập vào trong khoảng 01-02 nhát trúng vào người anh S1, đồng thời H dùng tay đâm vào người anh S 01 phát. Lúc này, tất cả người trong xe bỏ chạy ra ngoài. Anh S chạy sang phía nhà cháu Đào Thị Phương Th ở đối diện vị trí xe ô tô bị chặn thì H đuổi theo đập anh S ngã, anh S nói “Em chỉ là lái xe thôi” và cháu Th xin tha cho anh S thì H thôi không đánh nữa mà chạy đuổi theo những người còn lại theo hướng xuôi về thị trấn HS. B và Hi đuổi theo anh S chạy theo đường Quốc lộ 37, ở phần bên phải đường hướng đi Thái Nguyên, anh S1 chạy ra phía ngoài hộ lan rồi nhảy xuống sông và bơi sang phía bờ bên kia. B và Hi lên xe mô tô đi qua cầu ĐK qua cầu

sang phía bờ bên kia để chặn đầu anh S1, Ch thấy thế liền nhặt túi dao, lên xe mô tô đi theo B và Hi để chặn đầu anh S1. Tuy nhiên, sang đến bờ bên kia thì anh S1 boi ngược lại nên B, Hi, Ch lái xe quay lại quây Anh H để Hi lấy xe ra về, trên đường về Ch đưa túi đựng dao cho B cầm. Anh Đ chạy về hướng TP. Thái Nguyên thì chạy vào một nhà dân gần nhà cháu Th, anh T, anh S2 bị đuổi chạy về hướng cầu ÚS, anh T vào quán Spa của gia đình chị Dương Thị H, anh S2 chạy vào một nhà dân nên không bị nhóm của H đánh.

Đối với anh S khi mở cửa xe ô tô bỏ chạy bên rìa đường bên trái đường Quốc lộ 37 theo hướng về thị trấn HS - giáp với hộ lan thì bị V cầm dao đuổi theo cùng một người khác trong nhóm của V (V không xác định được người này là H hay Th) đang đuổi ở phía trước, V thấy người này cầm dao chém vào lưng anh S nên không đuổi nữa, đồng thời Ng điều khiển xe mô tô Air Blade đuổi theo anh S, anh S chạy nhảy qua hộ lan sang bờ đất bên sông rồi tiếp tục chạy và nhảy xuống sông đào. Đồng thời lúc này ở trên bờ có 1 nam thanh niên (chưa xác định là ai) cầm đá ném về phía anh S ở dưới nước nhưng không rõ có trúng anh S hay không). Sau đó, V và H đi đến gần cổng trường THPT Phú Bình thì gặp Th đi xe mô tô Exciter đón, V và H lên xe mô tô Th điều khiển, đi được một đoạn thì gặp Ng nên V sang ngồi xe mô tô Air Blade với Ng rồi cả nhóm đi về quây Anh H, khi về đến quây thì V cất con dao cầm theo lúc đánh nhau vào găm cầu thang tầng 1, sau đó Ch đã mang dao vứt xuống sông Đ. B nhờ em họ tên là V mang túi đựng dao đưa cho H nhưng V không đưa mà mang ra bụi cây ở đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Phú Bình cất giấu, H gọi điện cho B để lấy lại túi dao, B đi ra đài tưởng niệm lấy túi dao đưa cho H, sau đó H bỏ trốn, Th bắt xe ô tô đi Cao Bằng và bỏ trốn, sau đó bị bắt theo lệnh truy nã. Vụ việc được trình báo đến Công an huyện Phú Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đến 04 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, người nhà anh S đã phát hiện được anh S đã chết ở dưới sông và tiến hành trực vớt đưa tử thi vào Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Dương Văn S**

- Chiều dài tử thi 1,70m, thể tạng trung bình.
- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:
 - + Toàn bộ vùng đầu, mặt cổ không phát hiện dấu vết do ngoại lực tác động.
 - + Mũi có nấm bọt trắng, hai lỗ mũi có bùn đất.
 - + Miệng có dịch bọt màu hồng chảy ra.
 - + Vùng vai phải có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (14,5x4,5)cm bờ mép sắc gọn, phần phía dưới vết thương có chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước làm đứt xương bả vai phải. Ngoài ra trên tử thi không phát hiện dấu vết khác do ngoại lực tác động, hệ thống xương khớp không bị sai, gãy, rạn vỡ.
- Mổ tử thi:

+ Cơ tim rải rác chấm xuất huyết, các van tim bình thường, trong buồng tim có máu không đông.

+ Phổi hai bên căng xung huyết, trong nhu mô phổi chứa đầy dịch bọt màu đỏ, trong khí quản phế quản có chứa dịch bọt màu hồng lẫn dị vật màu đen.

+ Gan mềm hồng.

+ Dạ dày có thức ăn đang tiêu, không có nước.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 693/KL-PC54 ngày 05/6/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với tử thi Dương Văn Sửu, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng vai phải có vết rách thủng da cơ hình bầu dục kích thước 14,5 x 4,5 cm, bờ mép sắc gọn, phần phía dưới vết thương có vết xước da kéo dài kích thước 5 x 0,3 cm. Chiều hướng vết thương từ phải qua trái, từ sau ra trước, từ trên xuống dưới làm đứt bả vai phải.

2. Nguyên nhân chết: Dương Văn S, sinh năm 1979, trú tại xóm Nam 1, xã ÚK, huyện PhB, tỉnh Thái Nguyên bị vết thương vùng vai phải gây đứt cơ, đứt xương bả vai phải, chảy mất máu cấp; bị ngạt nước gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết. Nguyên nhân chính dẫn đến chết là suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Xác minh thương tích đối với anh Dương Văn S1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, xác định: Anh S1 bị một vết thương tại bắp tay trái do bị chém, vết thương dài khoảng 12cm, đi sâu kiểm tra thấy vết thương phức tạp đứt cân cơ và thần kinh cảm giác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/TgT ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cánh tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 10cm x rộng 0,3cm. Dấu hiệu chính qua giám định: Cánh tay trái có 1 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 10cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 chiếc dép tông màu đen có chữ Hawail; các mẫu máu tại khu vực mặt đường dưới cánh cửa bên lái, trên ghế lái của xe ô tô BKS: 20A-163.69, trước hiên cửa nhà chị Đào Thị Phương Th và vị trí cách đuôi xe ô tô 36m về hướng thị trấn HS, Ph B. Tại bản kết luận giám định số 3001/C54 (T13) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu máu thu giữ là máu người, máu của các anh Dương Văn S1 và Dương Văn S.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Thanh B, Hoàng Đức V, Hoàng Đức Ch, Dương Hữu H, thu giữ phương tiện là xe mô tô và điện thoại các đối tượng sử dụng trong việc di chuyển và liên lạc khi đi đánh những người trên xe ô tô ngày 31/5/2017. Tại cơ quan điều tra, B, V, Ch, Hi khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc, hành vi của mình và các đối tượng khác cùng tham gia như đã nêu ở trên. Riêng đối với Nguyễn Ngô Bảo Ng, ngày 20/11/2017 Ng ra đầu thú khai nhận: khi tham gia chặn

đầu xe ô tô thì Ng thấy anh S1 mở cửa xe ô tô thì Ng nghĩ là anh S1 đánh H nên Ng có cầm theo một con dao có sẵn ở trên xe mô tô Air Blade Ngọc điều khiển và chạy đến chém vào tay của anh S1, sau đó Ng chạy đuổi theo một người chạy ở phía đầu xe ô tô, về phía hướng Phú Bình đi Thái Nguyên, khi người này nhảy xuống sông thì Ng có nhặt đá ném dọa nên không ném trúng. Lời khai của Ng là không có cơ sở chỉ nhằm mục đích nhận thay cho H về hành vi chém anh S1 và nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình trước pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho cháu Đào Thị Phương Th nhận dạng, kết quả cháu Th nhận ra đối tượng đã tham gia chặn xe ô tô, đuổi theo anh S1 và đập anh S1 ngã tại sân nhà cháu Th rồi tiếp tục đuổi những người khác ngồi trong xe ô tô của anh S1 là Phạm Anh H.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại là chị Nông Thị Th (vợ anh Dương Văn S) yêu cầu các đối tượng tham gia đánh anh S, hậu quả dẫn đến việc anh S tử vong phải bồi thường số tiền là 1.274.000.000đ (một tỷ, hai trăm bảy mươi tư triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Chu Văn TH 8 (Tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Dương Hữu H 7(Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017

Hoàng Thanh B 7(Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

Hoàng Đức Ch 7(Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

Hoàng Đức V 7 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Ngô Bảo Ng 5(Năm) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2018.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 năm 2015; Điều 357; 498; 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

2.1. Phần bồi thường cho gia đình anh Dương Văn S(đại diện là chị Nông Thị Th):

- Buộc bị cáo Chu Văn TH bồi thường số tiền là: 56.571.500đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Đức Ch bồi thường số tiền là: 74.571.500đ.
- Buộc bị cáo Dương Hữu H bồi thường số tiền là: 73.571.500đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Thanh B bồi thường số tiền là: 63.571.500đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Đức V bồi thường số tiền là: 74.571.500đ.
- Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng bồi thường số tiền là: 61.571.500đ.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngọc là ông Nguyễn Văn K (bố đẻ) có trách nhiệm bồi thường số tiền này thay cho bị cáo Ngọc.

- Trong tổng số tiền mà các bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, chị Nông Thị Th phải có trách nhiệm trích chia số tiền mà các bị cáo đã bồi thường cho bà Dương Thị Đ (mẹ đẻ anh Sứ) là 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng).

2. Phần bồi thường cho anh Dương Văn S1:

- Buộc bị cáo Chu Văn TH bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Đức Ch bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.
- Buộc bị cáo Dương Hữu H bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Thanh B bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.
- Buộc bị cáo Hoàng Đức Vũ bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.
- Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngọc là ông Nguyễn Văn K (bố đẻ) có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo Ngọc số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nông Thị Th, anh Dương Văn S1 có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng(ông K) không chịu thi hành số tiền trên thì các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng(ông K) còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/10/2018 bị cáo Chu Văn TH và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/10/2018 chị Nông Thị Th là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Văn S(đã chết) kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 115 ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm cụ thể: Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" mà không tuyên các bị cáo về tội giết người là trái pháp luật, Hội đồng xét xử có quyền khởi tố bị can Dương Nghĩa H tại phiên tòa về tội "Giết người" nhưng

không thực hiện quyền của mình là trái pháp luật, bồi thường cho gia đình chị là quá thấp, đề nghị tăng bồi thường.

Ngày 23/01/2019 bị cáo Chu Văn TH và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo rút kháng cáo số 01/2019/TB – TA ngày 11/02/2019 đối với bị cáo Chu Văn TH và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nông Thị Th giữ nguyên nội dung đã kháng cáo

Về trách nhiệm bồi thường chị nhờ người bảo vệ quyền lợi cho chị trình bày cụ thể như sau: Đề nghị tăng khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình chị lên 100 tháng lương cơ sở là 139.000.000đồng.

Về tiền mai táng phí bao gồm cả tiền thuê người tìm vớt anh S tổng cộng là: 79.000.000đồng

- Tiền cấp dưỡng cho cháu Ng và cháu Ng1 tăng lên thành 2.000.000đồng/1 tháng/1 cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi cụ thể. Cháu Ng là 62.000.000đồng, cháu Ng1 là 286.000.000đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ anh S 50.000.000đồng. Tổng cộng là 616.000.000đồng đề nghị bồi thường một lần.

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Phân kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến kháng cáo của của người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Th, B, V, Hiếu, Ch, Ng về tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 là đúng quy định của pháp luật, không đủ căn cứ chuyển tội danh đối với các bị cáo sang tội "Giết người" từ đó Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Chưa đủ căn cứ xác định Dương Nghĩa H đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này.

Về trách nhiệm bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng, tính đủ các khoản bồi thường theo quy định. Án sơ thẩm chấp nhận về khoản chi phí thuê bác sỹ chăm sóc người nhà trong đám tang, nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của anh S và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ đẻ anh S buộc các bị cáo phải bồi thường một lần là chưa đúng quy định về bồi thường dân sự. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo nhất trí và không kháng cáo, mặt khác người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo tăng bồi thường đối với nhưng khoản tiền trên, xét thấy không có căn cứ xem xét tăng bồi thường đối với các khoản bồi thường trên.

Riêng khoản bồi thường tổn thất tinh thần cho mẹ, vợ, con anh S là 80 tháng lương cơ sở là thấp. Có căn cứ chấp nhận tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng phần bồi thường cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn TH bà Nguyễn Thị Dung nêu quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa, Ng khai khi thấy anh S ở dưới sông thấy H nói để H xuống cứu nhưng Ng bảo H đi về nếu không sẽ bị phát hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu có căn cứ

xác định các bị cáo phạm tội Giết người thì các bị cáo khác trong cùng vụ án không trực tiếp đánh bị hại có thể chỉ bị xét xử tội Gây rối trật tự công cộng. Nếu có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án và mức bồi thường cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng luật sư Nguyễn Thị Thanh Nghĩa trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo, các bị cáo không có động cơ, mục đích giết người. Bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng là người chưa thành niên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 05 năm tù là quá nghiêm khắc vì bị cáo Ng không phải là người gây thương tích cho anh S1 và anh S. Trong vụ án này người chủ mưu là Phạm Anh H, án sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cả phần của H là trái quy định của pháp luật, về phần cấp dưỡng nuôi mẹ già, cấp dưỡng nuôi hai con của anh S buộc cấp dưỡng một lần là không đúng quy định, về bồi thường tổn thất tinh thần, Viện kiểm sát đề nghị tăng 100 tháng lương cơ sở là có căn cứ. Như phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Nông Thị Th trình bày quan điểm bảo vệ: Tòa án cấp sơ thẩm đã hai lần trả hồ sơ điều tra bổ sung là có căn cứ, yêu cầu làm rõ 06 vấn đề tuy nhiên Viện kiểm sát huyện Phú Bình không điều tra bổ sung làm rõ. Tòa án huyện Phú bình đã bỏ qua các nội dung trả hồ sơ mà tiến hành xét xử dẫn đến bỏ lọt tội phạm, vụ án này phạm tội có tổ chức chỉ đạo, phân công khi các bị hại làm việc tại Công an huyện Phú Bình, xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" chưa đúng tội, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Ng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo phạm tội giết người đến cùng. Trong vụ án này còn một số đối tượng như Dương Nghĩa H và H là người đứng đầu mà chưa được xem xét, đề nghị thu bằng được vũ khí gây án, tại phiên tòa bố mẹ bị cáo B khai rõ Dương Nghĩa H có đến nhà gặp B, H có nói khai cho Ng chém, cần làm rõ. Về bồi thường đề nghị các bị cáo cấp dưỡng cho mỗi con anh S mức 2.000.000đồng/1 tháng, cấp dưỡng cho mẹ anh S 50.000.000đồng là phù hợp. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét lại tội danh vụ án này không phải tội "Cố ý gây thương tích" và vấn đề bỏ lọt tội phạm, căn cứ Điều 355 và khoản 1 Điều 358 đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử các bị cáo về tội giết người và xem xét bỏ lọt tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tranh luận, đối đáp các ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo Th và Ng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại, sau khi phân tích từng nội dung của luật sư đề nghị, Viện kiểm sát kết luận các bị cáo không có ý tước đoạt sinh mạng của anh S, không đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức, chưa đủ căn cứ xác định Dương Nghĩa H đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này. Từ đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị tại tòa.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn TH, Nguyễn Ngô Bảo Ng và người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Nông Thị Th làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị cáo Chu Văn TH và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo rút kháng cáo số 01/2019/TB – TA ngày 11/02/2019 đối với bị cáo Chu Văn TH và bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng.

Ông Nguyễn Văn K là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo Ng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K với lý do bị cáo đã có luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2017 các bị cáo đến quây hàng của Phạm Anh H, tại đây H đã chỉ đạo các bị cáo đi đánh dần mặt những người đã đánh H ngày 29/5/2017, các bị cáo nhất trí. H chuẩn bị hung khí mang theo, Ng và Th thay nhau canh ở cổng công an Phú Bình đợi khi nào anh S2, T, S3, Đ đi ra khỏi cổng thì gọi cho H, khi Ng nhìn thấy có 01 xe ô tô màu đen đón S1, T, S2, Đ thì Ng gọi cho H còn Ng đi theo xe ô tô do anh S1 điều khiển, nhóm của H đến nơi, chặn xe ô tô của S1 lại, H là người cầm dao chém lái xe (anh S). Anh S mở cửa xe bỏ chạy, H còn đuổi theo đập S ngã, trên xe có anh S, S2, S3, Đ, T cũng mở cửa bỏ chạy. B và Hi đuổi theo anh S2, anh S2 nhảy xuống sông rồi bơi sang bên kia bờ, B và Hi đi xe máy sang bên bờ bên kia chặn đầu nhưng không ném, V và Th cầm dao đuổi đánh nhóm của anh S, theo V khai Th hoặc H chém S vào vai. Ng khai V đuổi theo anh S và thấy anh S bị chém vào vai, Ng nghĩ là V chém S. B khai B nhận được điện thoại qua Facebook của H gọi bảo B xuống quây H để đi đánh dần mặt những người đã đánh H ngày 29/5/2017 nhưng B không biết có phải giọng của H gọi hay không.

Tại phiên tòa Dương Nghĩa H Khai: Sau khi H bị nhóm của anh X đánh ngày 29/5/2017 thì H được đưa đi bệnh viện điều trị, H không gọi cho B đi đánh lại những người đánh H, việc các bị cáo đánh nhau ngày 31/5/2017 H không biết.

Bị hại S2 khai: Khi bị đuổi đánh S3, S2, T, Đ bỏ chạy thì S và S2 nhảy xuống sông, các bị cáo bị mặt nên không nhận ra ai, không biết S1 bị chém lúc

nào, không biết ai chém S. Các bị hại khác đều khai không biết ai là người chém S và chém S.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng chị NguyễnThị Thùy L khai: Thấy người đàn ông bỏ chạy và nhảy qua lan can sắt thì bị trượt ngã xuống sông, có nam thanh niên trên bờ ném gạch hay đá nhưng không biết có trúng không vừa đi vừa nói để tao xem mày bơi được bao xa, người đó bơi được khoảng 60m thì bị ngụp xuống nước.

Như vậy, tại phiên tòa các bị cáo đều xác định H là người chỉ đạo các bị cáo đến quây hàng của H để chặn đánh anh S2, S3. T, Đ là người đã đánh H ngày 29/5/2017 để dẫn mặt. Các bị cáo đều không có ý thức tước đoạt sinh mạng của anh S, điều đó cũng phù hợp với kết luận khám nghiệm tử thi về nguyên nhân chính dẫn đến anh S bị chết, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 31/5/2017, Phạm Anh H đã chỉ đạo, chuẩn bị hung khí là dao và cầm đầu các đối tượng: Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng chặn xe ô tô TOYOTA VIOS, BKS: 20A-163.69 do anh Dương Văn S1 điều khiển chở trên xe các anh Dương Văn Sửu, Dương Xuân S3, Dương Văn T, Dương Văn S2, Dương Xuân Đ ở đường quốc lộ 37 thuộc tổ 4 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình. H đã cầm dao chém anh Dương Văn S1 một nhát vào tay trái gây thương tích 3% sức khỏe, quá trình nhóm của H truy đuổi những người trên xe ô tô bỏ chạy, 01 đối tượng (hiện chưa xác định được là ai trong nhóm của H) đã dùng dao chém vào vai anh Dương Văn S gây thương tích đứt cơ, đứt xương bả vai phải, chảy mất máu cấp, sau đó anh Sửu ngã xuống sông và bị ngạt nước gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết. Nguyên nhân chính anh S chết theo kết luận giám định là anh S bị ngạt nước, suy hô hấp dẫn đến chết.

Với hành vi trên Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Chưa có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội ”Giết người”

[3]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Nông Thị Th, Hội đồng xét xử thấy:

Về nội dung kháng cáo đề nghị xét xử các bị cáo về tội giết người và đề nghị khởi tố Dương Nghĩa H về tội giết người, như phân tích nêu trên, kháng cáo của chị Thắng không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo cho rằng án sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường hơn 300 triệu cho bị hại là quá ít, trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy:

Án sơ thẩm chấp nhận các chi phí thuê thuyền cứu hộ, mua lưới câu trộm, thuê người trực vớt tìm xác, mua lưới chắn tổng là 33.000.000đồng, mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng đó là chi phí thực tế là có căn cứ.

Tiền mai táng phí 20.000.000đồng là thấp cần sửa tăng lên 30 triệu đồng.

Án sơ thẩm quyết định các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 80 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp bởi lẽ, anh S chết để lại vợ hai con nhỏ và một mẹ già đó là tổn thất lớn cho gia đình anh S, do đó chấp nhận kháng cáo của chị Th tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng với 100 tháng lương cơ sở. Tại thời điểm xét xử mức lương cơ sở là 1.390.000đồng/1 tháng. Cụ thể : 100 tháng x 1.390.000đồng = 139.000.000đồng.

Án sơ thẩm chấp nhận khoản chi phí thuê bác sỹ chăm sóc người nhà trong đám tang 3.000.000đồng, nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của anh S và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ đẻ anh S và buộc các bị cáo phải bồi thường một lần là chưa đúng quy định về bồi thường dân sự. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần buộc các bị cáo cấp dưỡng cho con và mẹ đẻ của anh S theo từng tháng mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo nhất trí và không kháng cáo về phần này, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên kháng cáo tăng bồi thường đối với những khoản tiền trên. Các bị cáo đề nghị giải quyết theo pháp luật và nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét tăng bồi thường đối với khoản cấp dưỡng nuôi con của anh S. Giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nông Thị Th đề nghị tăng bồi thường về khoản tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất về tinh thần.

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí mai táng phí, thuê người và phương tiện trực vớt xác anh S là 66.000.000đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 139.000.000đồng, tiền cấp dưỡng một lần cho hai con của anh S từ đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.390.000đồng/1 tháng. Cụ thể cháu Dương Thị Ng sinh ngày 03/01/2002 là 43.229.000đồng, cháu Nông Thị Thu Ng1 sinh ngày 06/5/2011 là 199.000.000đồng, cấp dưỡng một lần cho bà Dương Thị Đ là mẹ đẻ của anh S là 50.000.000đồng tổng cộng là 497.229.000đồng.

Tại phiên tòa bà Dương Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử giao số tiền cấp dưỡng của bà cho chị Nông Thị Th nhận.

Cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường 82.871.500đồng. Trong đó bị cáo Th đã bồi thường 20.000.000đồng còn phải bồi thường 62.871.500đồng; bị cáo Hi đã bồi thường 2.000.000đồng còn phải bồi thường 80.871.500đồng; bị cáo B đã bồi thường 13.000.000đồng còn phải bồi thường 69.871.500đồng; bị cáo V đã bồi thường 2.000.000đồng còn phải bồi thường 80.871.500đồng; bị cáo Ng đã bồi thường 15.000.000đồng còn phải bồi thường 67.871.500đồng, người đại diện hợp

pháp cho bị cáo Ngọc ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo Ngọc.

Về án phí: Do sửa phần bồi thường dân sự nên sửa án phí dân sự. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Dung. Chấp nhận một phần đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Ngọc và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Trong vụ án này còn có Phạm Anh H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội H bỏ trốn khỏi địa phương cơ quan điều tra đã tách ra xử lý trong vụ án khác. Đối với hành vi, vai trò của Dương Nghĩa H trong vụ án này, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 151/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ph B, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Chu Văn TH 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Dương Hữu H 7(Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017

3. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Thanh B 7(Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Đức Ch 7(Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

5. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Đức V 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

6. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Ngô Bảo Ng 5(Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2018.

Căn cứ điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

7. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc các bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Ch, Hoàng Đức V, Dương Hữu H, Nguyễn Ngô Bảo Ng liên đới bồi thường cho gia đình anh Dương Văn S(đại diện là chị Nông Thị Th) cụ thể như sau:

Chu Văn TH bồi thường số tiền là: 62.871.500đồng.

Hoàng Đức Ch bồi thường số tiền là: 80.871.500đồng.

Dương Hữu H bồi thường số tiền là: 79.871.500đồng.

Hoàng Thanh B bồi thường số tiền là: 69.871.500đồng

Hoàng Đức Vũ bồi thường số tiền là: 80.871.500đồng.

Nguyễn Ngô Bảo Ng bồi thường số tiền là: 67.871.500đồng. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngọc là ông Nguyễn Văn K (bố đẻ của bị cáo) có trách nhiệm bồi thường số tiền này thay cho bị cáo Ngọc.

* Phần bồi thường cho anh Dương Văn S1: Buộc các bị cáo Chu Văn TH, Hoàng Đức Ch, Dương Hữu H, Hoàng Thanh B, Hoàng Đức Vũ, Nguyễn Ngô Bảo Ng liên đới bồi thường cho anh S1 cụ thể:

- Buộc bị cáo Chu Văn TH bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

- Buộc bị cáo Hoàng Đức Ch bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

- Buộc bị cáo Dương Hữu H bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

- Buộc bị cáo Hoàng Thanh B bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

- Buộc bị cáo Hoàng Đức Vũ bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Bảo Ng bồi thường số tiền là: 2.850.000đ.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ng là ông Nguyễn Văn K (bố đẻ) có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo Ng số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6 , 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

8. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sung quỹ Nhà nước cụ thể: Chu Văn TH phải chịu 3.286.000đồng; Hoàng Thanh B phải chịu 3.636.000đồng; Hoàng Đức Ch phải chịu 4.186.000đồng; Hoàng Đức V phải chịu 4.186.000đồng; Dương Hữu H phải chịu 4.136.000đồng; Nguyễn Ngô Bảo Ng phải chịu 3.536.000đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA hình sự;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

